

HƯỚNG DẪN

Thực hiện tiêu chí văn hóa – thông tin truyền thông trong xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện Nghi Lộc

Để thực hiện tiêu chí thuộc Ngành văn hóa – thông tin (Tiêu chí số 6 và Tiêu chí số 8) trong xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện Nghi Lộc, UBND huyện yêu cầu UBND các xã bám sát nội dung các văn bản sau đây để chủ động triển khai thực hiện tốt các tiêu chí văn hóa – thông tin trong xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025;

- Hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 – 2025.

- Hướng dẫn số 1688/HD-SVHTT ngày 05/7/2022 của Sở Văn hóa và Thể thao về việc Thực hiện tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa và tiêu chí văn hóa trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

- Hướng dẫn số 1246/HD-STTTT ngày 02/8/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc Thực hiện các nội dung Tiêu chí thông tin và truyền thông trong các Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Để thực hiện tốt tiêu chí, UBND huyện hướng dẫn cụ thể một số nội dung như sau:

I. NỘI DUNG TIÊU CHÍ:

1. Lĩnh vực văn hóa và cơ sở vật chất văn hóa (Tiêu chí số 06 gồm 3 nội dung):

1.1. Nội dung thứ nhất (6.1): “Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên”:

a) Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Nhà văn hóa-Khu thể thao đạt chuẩn:

- Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã được đầu tư xây dựng riêng biệt bên ngoài khu hành chính của xã, đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận. Quy mô xây dựng, trang thiết bị, và kinh phí hoạt động theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL;

- Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn được tu bổ, tôn tạo, xây mới đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa- văn nghệ, thể dục-thể thao của cộng đồng dân cư. Ngành văn hóa, thể thao và du lịch các địa phương căn cứ nhu cầu thực tiễn, các quy định tại Thông tư số [06/2011/TT-BVHTTDL](#) và các văn bản liên quan để tham mưu UBND cấp tỉnh quy định nội dung cụ thể.

b) Về lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng:

- Đối với khu vực đồng bằng: Có 70% các điểm công cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời;

- Đối với miền núi, hải đảo: Có 50% các điểm công cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời.

c) Về tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên:

- Các loại hình hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao thực hiện theo quy định tại khoản 6, 7, 8 Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL;

- Đối với hoạt động thư viện:

+ Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân tối thiểu đạt 3.000 lượt/năm trở lên đối với vùng đồng bằng;

+ Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân đạt tối thiểu 1.500 lượt/năm trở lên đối với vùng miền núi;

d) Ngành văn hóa, thể thao và du lịch tham mưu UBND cấp tỉnh quy định cụ thể để phù hợp với điều kiện thực tế, nhu cầu của cộng đồng và đặc điểm văn hóa từng dân tộc.

1.2. Nội dung thứ 2 (6.2): “Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy đúng giá trị quy định”:

a) Di sản văn hóa trên địa bàn xã được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa.

b) Chỉ tiêu theo vùng: UBND cấp tỉnh ban hành.

1.3. Nội dung thứ 3 (6.3): “Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới”:

1. Tỷ lệ thôn, xóm, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa: tối thiểu 75% trở lên. Trong đó 15% số thôn VH được tặng Giấy khen.

2. Thôn có các câu lạc bộ, mô hình văn hóa, thể thao, gia đình tiêu biểu, hoạt động có hiệu quả.

2. Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông: (Tiêu chí 08 gồm 5 nội dung):

2.1. Nội dung thứ nhất (8.1): Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

Ngoài việc đáp ứng các điều kiện của xã đạt chuẩn, điểm phục vụ bưu chính của xã phải có khả năng thực hiện nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân.

2.2. Nội dung thứ hai (8.2): Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh.

- Xã có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt: 50% đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo; tối thiểu 80% đối với các xã còn lại.

2.3. Nội dung thứ ba (8.3): Có dịch vụ báo chí truyền thông.

Xã đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- 100% thôn của xã đồng bằng có hệ thống loa hoạt động thường xuyên; 90% thôn, bản của xã khu vực miền núi có hệ thống loa hoạt động thường xuyên.
- 100% thôn trong xã có hộ gia đình thu xem được một trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet.
- Có ít nhất 01 điểm cung cấp xuất bản phẩm.

2.4. Nội dung thứ tư (8.4): Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

Xã đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại xã đạt tối thiểu 50%.
- Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin đạt: Tối thiểu 80% đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo; 100% đối với các xã còn lại.
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản đạt: Tối thiểu 50% đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo; 70% đối với các xã còn lại.
- 100% sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử.
- 100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ.

2.5. Nội dung thứ năm (8.5): Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...)

II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN TIÊU CHÍ:

1. Lĩnh vực văn hóa và cơ sở vật chất văn hóa (Tiêu chí số 06 gồm 3 nội dung):

1.1. Nội dung thứ nhất (6.1): “Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên”:

- Xây dựng Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và Nhà văn hóa-Khu thể thao đạt chuẩn:

+ Rà soát tổng thể thực trạng hệ thống thiết chế văn hóa – thể thao (VHTT) tại trung tâm xã và các xóm, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết chỉnh trang, nâng cấp thiết chế VHTT đạt chuẩn theo quy định.

+ Nhà văn hóa xã (NVH): Xây dựng phòng truyền thống xã phong phú về nội dung, phản ánh được đầy đủ truyền thống văn hóa, lịch sử của quê hương (quan tâm công tác sưu tầm hiện vật văn hóa, lịch sử, tranh, ảnh, tài liệu...); bổ sung sách, báo cho phòng đọc sách đảm bảo phong phú, đa dạng.

+ Về nội dung “Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã được đầu tư xây dựng riêng biệt bên ngoài khu hành chính của xã”: Triển khai khảo sát thực địa, nếu địa hình phù hợp thì xây dựng bờ bao khuôn viên ngăn cách NVH xã với khu hành chính xã (có cổng và lối đi riêng). Nếu địa hình không thể xây dựng bờ bao ngăn cách NVH xã với khu hành chính xã thì lập hồ sơ quy hoạch xây dựng khu VHTT ở khu vực riêng biệt. Yêu cầu tại trung tâm mỗi xã phải xây dựng khu vui chơi, tập luyện TDTT gồm các hạng mục (theo mô hình công viên trung tâm của xã): vườn hoa cây cảnh, ghế đá, dụng cụ tập luyện TDTT ngoài trời (*xà đơn, xà kép, xích đu, cầu trượt, vòng xoay, xe đạp, bóng chuyền, cầu lông, bóng đá...*)...Đối với các xã xây dựng mới NVH xã thì quy hoạch xây dựng ở vị trí có khuôn viên riêng biệt với khu hành chính xã.

+ Sân vận động xã: Vệ sinh khuôn viên, chỉnh trang mặt sân đảm bảo hoạt động tốt; sơn, ve bờ bao khuôn viên, bổ sung cờ vui, khẩu hiệu tạo cảnh quan vui tươi, thẩm mỹ cho trung tâm thể thao xã.

+ Nhà văn hóa, khu thể thao xóm: Tập trung nguồn lực xây dựng mới nhà văn hóa xóm sau sáp nhập theo kế hoạch, lộ trình đã xác định. Quy hoạch và quản lý quy hoạch quỹ đất văn hóa, thể thao tại địa điểm phù hợp với diện tích theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 9/02/2017; Quy mô xây dựng nhà văn hóa thôn sau khi sáp nhập phải đáp ứng được tối thiểu 70% trở lên đại diện hộ gia đình trên địa bàn tham gia sinh hoạt. Mẫu nhà văn hóa thực hiện theo Công văn số 908/SXD-QLXD ngày 18/3/2022 của Sở Xây dựng về việc phát hành và hướng dẫn áp dụng hồ sơ thiết kế mẫu nhà văn hóa cấp xã, thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Đối với các NHV xóm không xây dựng mới tiến hành nâng cấp, mở rộng đảm bảo số chỗ ngồi đạt tỷ lệ 70% so với tổng số hộ dân; vệ sinh khuôn viên, nhà văn hóa xóm khang trang, xanh, sạch, đẹp; sơn, ve lại tường nhà, tường bao NHV, bổ sung, thay thế phong cờ, loa máy, bàn ghế đã cũ rách, hư hỏng (*ghế phải có tựa và đồng bộ*); Bổ sung dụng cụ luyện tập TDTT đơn giản trong khuôn viên NVH; Nghiên cứu xây dựng “Tiểu công viên xóm” kết hợp vườn hoa, cây xanh, cây cảnh, ghế đá, dụng cụ luyện tập TDTT (*khuyến khích bờ rào xanh cho nhà văn hóa*)... trở thành nơi vui chơi, giải trí cho người dân. (Lưu ý quy định: Diện tích khuôn viên nhà văn hóa tối thiểu 300m² trở lên đối với xã miền núi, 500m² trở lên đối với xã còn lại (*có sân khấu phù hợp với không gian Nhà văn hóa*). Khu thể thao từ 300m² trở lên đối với xã miền núi, 500m² trở lên đối với xã còn lại (*Chưa kể diện tích sân bóng đá đơn giản*))

+ Tại khu thể thao xã và 100% xóm lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời.

+ Khuyến khích xã xây dựng, lắp đặt bể bơi có diện tích 10m x 20m. Vị trí lắp đặt bể bơi có thể trong khuôn viên văn hóa, thể thao xã, hoặc trong khuôn viên các trường học trên địa bàn.

- Về tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên:

+ Quan tâm xây dựng và duy trì các câu lạc bộ, mô hình văn hóa, phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng của xã, nhất là đối với “Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao”, trong đó tập trung các loại hình: Câu lạc bộ Dân ca Ví Giặm, câu lạc bộ Gia đình hạnh phúc, câu lạc bộ thơ, mô hình nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; mô hình làng văn hóa nông thôn mới tiêu biểu gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của địa phương; mô hình phòng chống bạo lực gia đình gắn với tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống; hương ước, quy ước cộng đồng; nếp sống văn hóa nông thôn mới.

+ Về tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức thường xuyên, đảm bảo:

Tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị: 12 cuộc/năm

Liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng: 4 cuộc/năm

Duy trì hoạt động thường xuyên các câu lạc bộ: 5 câu lạc bộ trở lên

Thu hút nhân dân hưởng thụ và tham gia các hoạt động, sáng tạo văn hóa: Tối thiểu 30% trở lên/tổng số dân.

Thi đấu thể thao: 6 cuộc/năm.

Thu hút nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên: Tối thiểu 25%/tổng số dân.

Thu hút trẻ em trên địa bàn dân cư tham gia hoạt động văn hóa, thể thao: Đạt 30% thời gian hoạt động.

- Đối với hoạt động thư viện:

+ Rà soát, tăng cường hoạt động các thư viện trên địa bàn, gồm: Thư viện (hoặc phòng đọc) xã, tủ sách các xóm phải có thư mục, đảm bảo phong phú các đầu sách, báo phục vụ nhu cầu học tập, tìm hiểu thông tin của nhân dân.

1.2. Nội dung thứ 2 (6.2): “Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy đúng giá trị quy định”:

- Tăng cường công tác quản lý di tích, gắn trách nhiệm của chính quyền, các đoàn thể trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích; Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng tự ý tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích khi chưa được sự chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền; Đối với các di tích đã xếp hạng, kiểm kê không tự ý tiếp nhận các đồ thờ tự trái với tính chất của di tích, không tự ý tu bổ, sơn sửa các di vật, cổ vật, bảo vật khi chưa được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền; tăng cường giám sát chuyên môn để nâng cao chất lượng và đảm bảo đúng quy định của pháp luật đối với các hoạt động bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích. Thường xuyên rà soát phương án bảo vệ, phòng chống thiên tai, cháy, nổ, trộm cắp; kiểm tra bảo dưỡng các trang thiết bị liên quan tới công tác bảo vệ, bảo quản nhằm bảo đảm tuyệt đối an toàn cho di tích, đặc biệt là trong dịp lễ tết. (*Danh sách Di tích lịch sử tại Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 về việc phê duyệt danh mục kiểm kê di tích, danh thắng trên địa bàn tỉnh*).

- Triển khai khoanh vùng, cắm mốc bảo vệ di tích; lập hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ các loại đất khác (nếu có) thành đất di tích lịch sử theo quy định.

- Huy động các nguồn xã hội hóa để tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích lịch sử đảm bảo trang nghiêm, cảnh quan sáng, xanh, sạch đẹp.

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm kê, đề nghị UBND tỉnh bổ sung danh mục các di tích lịch sử trên địa bàn (nếu có).

- Quan tâm công tác kiểm kê, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn (*phong tục, tập quán, lễ hội, nghề thủ công truyền thống, ngôn ngữ, chữ viết, tín ngưỡng...*); Yêu cầu 100% xã lập danh sách và miêu tả cụ thể nội dung các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của xã.

1.3. Nội dung thứ 3 (6.3): “Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới”:

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy định việc đăng ký thi đua, bình xét, công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa, Gia đình văn hóa tiêu biểu 3 năm liên tục, khu dân cư văn hóa, khu dân cư văn hóa 5 năm liên tục đảm bảo đạt chuẩn thực chất theo Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ, quyết định của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh về một số chính sách khen thưởng các danh hiệu văn hóa trong Phong

trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Mỗi xã cần xây dựng thành công tối thiểu 1 mô hình **“Làng văn hóa tiêu biểu”** để nhân rộng trên địa bàn, Làng văn hóa tiêu biểu cần tập trung thực hiện các nội dung:

- + Là làng văn hóa đạt các tiêu chí ở mức cao so với quy định.
- + Làng văn hóa có nét tiêu biểu, nổi bật trên các lĩnh vực như: kinh tế, vệ sinh môi trường, thiết chế VH TT, an ninh trật tự...
- + Cảnh quan đường làng, ngõ xóm sáng, xanh, sạch, đẹp: Xây dựng được các tuyến đường chiếu sáng, đường hoa cây cảnh, đường có Camera an ninh... tạo điểm nhấn; Chỉ đạo, hỗ trợ mô hình xử lý rác thải tại gia đình...
- + Làng văn hóa có mô hình làm kinh tế đem lại hiệu quả nổi bật như: mô hình trồng rau, quả công nghệ cao, vườn mẫu, làng nghề...
- + Làng văn hóa thực hiện hiệu quả thiết thực hương ước, quy ước (Nội dung hương ước phải được trích công khai tại NVH xóm, sao gửi cho tất cả các hộ gia đình để biết và thực hiện nghiêm túc...).

2. Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông: (Tiêu chí 08 gồm 5 nội dung):

2.1. Nội dung thứ nhất (8.1): Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

- Triển khai chỉnh trang Bưu điện văn hóa xã đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng, đầy đủ hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị và cung cấp đầy đủ dịch vụ (như đã thực hiện trong xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới).

- Trang bị hệ thống máy tính có kết nối internet, máy quét văn bản (scan); Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho nhân viên bưu điện văn hóa xã về nghiệp vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến để hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

2.2. Nội dung thứ hai (8.2): Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh.

- UBND các xã chỉ đạo các xóm triển khai rà soát, lập danh sách người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn sử dụng điện thoại thông minh để làm căn cứ xác định đạt tiêu chí.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về nội dung tiêu chí này để người dân được biết ý nghĩa, lợi ích của việc sử dụng điện thoại thông minh trong ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

2.3. Nội dung thứ ba (8.3): Có dịch vụ báo chí truyền thông.

- Đài truyền thanh xã:

+ Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp đài truyền thanh xã đảm bảo hoạt động hiệu quả; thay thế các cụm loa hư hỏng, bổ sung các cụm loa tại khu vực người

dân chưa nghe được thông tin từ hệ thống loa; đảm bảo 100% xóm trên địa bàn có cụm loa truyền thanh của xã hoạt động tốt.

+ Đối với các đài truyền thanh xuống cấp nghiêm trọng hoặc tần số vô tuyến điện không thể cấp phép hoạt động tiếp thì xem xét chuyển đổi sang hình thức truyền thanh thông minh.

+ Các xã đầu tư hệ thống đài truyền thanh thông minh phải tuân thủ hướng dẫn số 528/HD-STTTT của Sở TT&TT và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan. Trong đó lưu ý một số nội dung sau đây:

Yêu cầu hồ sơ được lập đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng Công nghệ thông tin sử dụng kinh phí thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT-VT phải tuân thủ các quy định về kỹ thuật theo Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ TT&TT. Các thiết bị thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông trong hệ thống phải được chứng nhận hoặc công bố hợp quy theo quy định tại Thông tư 2 số 11/2020/TT-BTTTT ngày 14/5/2020 của Bộ TT&TT, Thông tư số 01/2021/TT-BTTTT ngày 14/5/2021 của Bộ TT&TT sửa đổi bổ sung Thông tư số 11/2020/TT-BTTTT, như: máy tính, cụm thu, thiết bị âm thanh không dây (micro không dây, loa không dây)... Các thiết bị nhập khẩu phải có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), chứng nhận chất lượng sản phẩm (C/Q) theo quy định.

Căn cứ hiện trạng sử dụng hệ thống truyền thanh trước đây của xã (Có dây/FM), nghiên cứu, lựa chọn giải pháp công nghệ để tích hợp hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT với hệ thống truyền thanh cũ, nhằm tận dụng cơ sở vật chất hiện có, từng bước thay thế tiến tới ứng dụng hoàn toàn CNTT-VT. Giải pháp công nghệ lựa chọn phải bảo đảm thuận lợi trong lắp đặt, quản lý, chi phí hợp lý, hoạt động ổn định ngay sau khi lắp đặt, đáp ứng yêu cầu nghe thông tin hằng ngày của nhân dân, nhất là trong bối cảnh phòng, chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai.

Chỉ khởi công xây dựng hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT khi đầy đủ các hồ sơ theo quy định, được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, thẩm định.

- UBND xã chỉ đạo các xóm triển khai rà soát, lập danh sách các hộ gia đình thu xem được một trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet để làm căn cứ xác định đạt tiêu chí.

- Về tiêu chí “Có ít nhất 01 điểm cung cấp xuất bản phẩm”: Quan tâm xây dựng thư viện/phòng đọc xã, tủ sách các xóm, xuất bản phẩm tại bưu điện văn hóa xã đảm bảo đa dạng, phong phú về sách, báo, tạp chí để phục vụ nhu cầu đọc của nhân dân. UBND các xã, thị trấn liên hệ Trung tâm VH-TT huyện để triển khai luân chuyển

sách, báo về thư viện xã và tủ sách các xóm. Tại các địa điểm trên có thể bố trí máy tính lưu trữ danh mục các xuất bản phẩm điện tử; có kết nối internet để người dân có thể đọc sách, báo...

2.4. Nội dung thứ tư (8.4): Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh việc giải quyết các TTHC trực tuyến trên cổng dịch vụ công trực tuyến; chỉ đạo cán bộ phụ trách một cửa xã và công chức các lĩnh vực chuyên môn hướng dẫn, giúp đỡ người dân thực hiện TTHC trực tuyến, đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 50% trên tổng số hồ sơ TTHC.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho 100% cán bộ, công chức cấp xã. (Lập danh sách cán bộ đã được tập huấn, bồi dưỡng, trong đó nêu rõ tập huấn lúc nào, ở đâu, hình thức...)

- Tăng cường phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cho người dân trong độ tuổi lao động thông qua các hình thức: tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng, phát tờ rơi, tài liệu tuyên truyền, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn tại trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn hóa xóm...(Lập bảng tổng hợp số lượng người được tập huấn từng xóm và toàn xã, đảm bảo tối thiểu đạt 70%)

- Về tiêu chí “100% sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử”: Triển khai việc đưa sản phẩm OCOP của xã lên một trong số các sàn: 37nghean.com, postmart.vn, voso.vn, hoặc sàn thương mại điện tử khác.

- Về tiêu chí “100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ”: Việc thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ được thực hiện theo Quyết định số 392/QĐ-BTTTT ngày 02/3/2022 phê duyệt Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số.

2.5. Nội dung thứ năm (8.5): Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...)

- Triển khai lắp mạng wifi tại các điểm công cộng (bắt buộc): UBND xã, Nhà văn hóa xã, Trạm Y tế; Các điểm công cộng khuyến khích có mạng wifi miễn phí; Trường học, nhà văn hóa thôn, các địa điểm du lịch cộng đồng, khu vui chơi giải trí công cộng, chợ, các cơ sở tôn giáo (chùa, nhà thờ) và các địa điểm khác do địa phương đề xuất;

- Mạng wifi phải đáp ứng chất lượng dịch vụ, các điều kiện kỹ thuật khai thác và bảo đảm an toàn thông tin theo các quy định hiện hành.

III. HỒ SƠ MINH CHỨNG:

Thực hiện theo Hướng dẫn số 1688/HD-SVHTT ngày 05/7/2022 của Sở Văn hóa và Thể thao và Hướng dẫn số 1246/HD-STTTT ngày 02/8/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông.

Lưu ý: Hồ sơ hực hiện theo như hướng dẫn hồ sơ đối với xã nông thôn mới và bổ sung minh chứng các nội dung xã nông thôn mới nâng cao.

(Gửi kèm các hướng dẫn của các sở, ngành cấp tỉnh)

Nơi nhận:

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện (đ/b);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Ánh Tuyết